

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2022
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Thu.
2. Ông Hoàng Trọng Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 15-9-2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 01-7-2022 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-8-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa được ấn định thời gian, địa điểm xét xử lại vụ án số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23-8-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bàn Thị P, sinh năm 1994. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn KP, xã CQ, huyện VY, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn GC, xã VH, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30-6-2022 và bản tự khai, nguyên đơn chị Bàn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị P và anh Nguyễn Tiến Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện TY,

tỉnh Yên Bái vào ngày 08-3-2021. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 7 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung mặc dù mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tiến Đ.

Về con chung: Chị Bàn Thị P và anh Nguyễn Tiến Đ không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ thông qua bố đẻ của anh Nguyễn Tiến Đ là ông Nguyễn Văn Q, cùng trú tại Thôn GC, xã VH, huyện TY, tỉnh Yên Bái, ông Q cam kết giao trực tiếp cho anh Nguyễn Tiến Đ nhưng bị đơn anh Đ không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Đ và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Tiến Đ có đăng ký hộ khẩu tại Thôn GC, xã VH, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Bàn Thị P thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bàn Thị P và anh Nguyễn Tiến Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 08-3-2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 7 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị P là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung mặc dù mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn anh Đ

không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Tòa án cũng không thể hiện nguyện vọng muốn vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị P, anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị Bàn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Tiến Đ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Bàn Thị P và anh Nguyễn Tiến Đ không có con chung nên Tòa án không giải quyết về con chung.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Bàn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh Đ chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Bàn Thị P phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Tiến Đ.

2. Về án phí: Chị Bàn Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001934 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 30-6-2022.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã VH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Phương